

Số: 32 /QĐ-UBND

Trị An, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai chính dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương trên địa bàn xã Trị An

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRỊ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Trị An về việc chính dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương trên địa bàn xã Trị An;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình 29/TTr-PKT ngày 10 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. công bố công khai chính dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương trên địa bàn xã Trị An (các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành, đơn vị và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Đăng trang TTĐT xã;
- Chánh, Phó CVP HĐND&UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Dung

ỦY BAN NHÂN DÂN

Biểu số 108/CK TC-NSNN

XÃ TRỊ AN

**BIỂU CÔNG BỐ CÔNG KHAI CÂN ĐỐI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NSNN- CHI NSDP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TRỊ AN
NĂM 2025**

(Đính kèm Quyết định số 32 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Trị An)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	1.410.000.000	TỔNG SỐ CHI	1.410.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾		II. Chi thường xuyên	1.410.000.000
III. Thu bổ sung	-	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối		IV. Chi nộp ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn	-		
V. Thu từ nguồn CCTL	1.410.000.000		
VI. Thu kết dư			
VII. Thu từ nguồn XHH			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

XÃ TRỊ AN



BIỂU CÔNG BỐ CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NSNN- CHI NSDP TRÊN ĐỊA BÀN
XÃ TRỊ AN NĂM 2025

(Đính kèm Quyết định số 32 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Trị An)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	1.410.000.000	1.410.000.000
I	Các khoản thu 100%	-	-
1	Thu phí lệ phí	-	-
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp - nông nghiệp	-	-
3	Thu khác ngân sách	-	-
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	-	-
1	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	-	-
	- Thuế giá trị gia tăng	-	-
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp		
	- Thuế tài nguyên		
2	Thuế thu nhập cá nhân	-	
3	Lệ phí trước bạ	-	-
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	-	-
	- Lệ phí trước bạ khác		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	
IV	Thu chuyển nguồn	-	-
V	Thu từ nguồn CCTL	1.410.000.000	1.410.000.000
VI	Thu kết dư ngân sách	-	-
VII	Thu từ nguồn XHH	-	-
VIII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	-
	- Thu bổ sung cân đối	-	-
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	-

XÃ TRỊ AN



**BIỂU CÔNG BỐ CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NSNN- CHI NSDP TRÊN ĐỊA BÀN
XÃ TRỊ AN NĂM 2025**

(Đính kèm Quyết định số 32 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Trị An)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	498.585.000	-	498.585.000
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	498.585.000		498.585.000
2	Chi quốc phòng	-		
3	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	-		
4	Chi văn hóa, thông tin	-		-
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-		
6	Chi thể dục thể thao	-		-
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-
8	Chi khoa học công nghệ	-		-
9	Chi y tế, dân số			-
10	Chi các hoạt động kinh tế	-		-
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	-		
12	Chi đảm bảo xã hội	-		-
13	Chi khác	-		
14	Dự phòng ngân sách	-		
15	Chi nộp ngân sách cấp trên	-		